

Số: /BC-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình xây dựng lực lượng và thực hiện chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Hà Quảng, giai đoạn 2018 - 2021

Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-HĐND ngày 15/9/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức giám sát tình hình xây dựng lực lượng và thực hiện chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Hà Quảng, giai đoạn 2018 - 2021.

Ủy ban nhân Dân huyện Hà Quảng báo cáo kết quả tình hình xây dựng lực lượng và thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Hà Quảng, giai đoạn 2018 – 2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Hà Quảng là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía tây bắc của tỉnh Cao Bằng; phía bắc giáp huyện Trùng Khánh; phía đông giáp với Trà Lĩnh huyện Trùng Khánh; phía tây giáp với huyện Nguyên Bình và Bảo Lạc; phía nam giáp với Hoà An. Huyện có đường biên giới Quốc gia 71,584 km; có 131 vị trí mốc giới quốc gia (gồm mốc chính 114, mốc phụ 17) với diện tích là 810,96Km², có 21 đơn vị hành chính (19 xã, 02 thị trấn trong đó có 08 xã tiếp giáp với Trung Quốc); Dân số 59.467 người, gồm 05 anh em Dân tộc cùng sinh sống trong đó dân tộc tày chiếm 35 %; Dân tộc nùng chiếm 45%; Dân tộc mông chiếm 05 %; Dân tộc dao chiếm 10 %; Dân tộc kinh chiếm 5 %. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản giữ vững và ổn định, nhân dân chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng cấp. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng an ninh theo địa bàn và chức năng nhiệm vụ quyền hạn của từng cơ sở góp phần đưa công tác quân sự địa phương đi vào nề nếp và đạt hiệu quả thiết thực. Song bên cạnh đó cũng còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp nảy sinh; tệ nạn xã hội, buôn bán ma túy, nhân dân vượt biên làm thuê không đăng ký vẫn diễn ra trên địa bàn.

Trong những năm qua thực hiện Nghị quyết, chuyên đề về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) trong tình hình mới. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ban CHQS huyện tập trung xây dựng lực lượng DQTV theo hướng “vững mạnh, toàn diện, rộng khắp”. Từ Ban Chỉ huy đến các đơn vị cơ sở thường xuyên nâng cao chất lượng tổng hợp, tập trung xây dựng lực lượng DQTV cơ động và tại chỗ với số lượng và tỷ lệ phù hợp, có cơ cấu tổ chức hợp lý, bảo đảm lực lượng DQTV có đủ các thành phần binh chủng, quy mô tổ chức biên chế phù hợp với từng địa phương, với tổ chức hành chính trên từng địa bàn dân cư và các loại hình tổ chức sản xuất, như xây dựng trung đội Dân quân cơ động, các xã, thị trấn; xây dựng các tổ dân quân binh chủng, dân quân tại chỗ từng bước đi vào hoạt động ổn định và vững chắc.

I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ CỦA ĐỊA PHƯƠNG, GIAI ĐOẠN 2018 – 2021

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến dân quân tự vệ giai đoạn 2018 – 2021

Sau khi có Đề án số 25/ĐA-UBND.m ngày 26/02/2021 về xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 888/HD-BCH ngày 12/3/2021 của Bộ CHQS tỉnh về thực hiện Đề án xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 và các văn bản khác được ban hành. Trên cơ sở đó, cơ quan quân sự huyện, Ban CHQS các xã, thị trấn đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương cùng cấp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

Trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về DQTV, chính quyền địa phương đã ban hành Kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về tổ chức Hội thi pháp luật về dân quân tự vệ, qua Hội thi góp phần nâng cao chất lượng hoạt động phổ biến tuyên truyền về pháp luật, nhất là việc áp dụng Luật Dân quân tự vệ vào công tác quốc phòng ở địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện Luật DQTV, Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo xây dựng lực lượng DQTV đúng, đủ thành phần, chất lượng đến 100% các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn. Đặc biệt chú trọng lực lượng DQTV trên địa bàn trọng điểm (*03 Tiểu đội DQTT xã Sóc Hà, Cản Yên, Tổng Cọt*). Hàng năm tổ chức huấn luyện đầy đủ các nội dung cho các đối tượng DQTV theo đúng hướng dẫn của trên. Tổ chức Hội thi, Hội thao, diễn tập hàng năm nhằm nâng cao trình độ năng lực và khả năng phối hợp với lực lượng công an giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Thực hiện chế quản lý nhà nước tại địa phương, cơ sở đúng theo quy định pháp luật nhà nước.

2. Kết quả xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

2.1. Tổ chức Ban Chỉ huy quân sự (CHQS)

- Ban CHQS cấp xã, thị trấn:

+ Từ năm 2018-2019 Thực hiện theo hướng dẫn số 474/HD-PTM ngày 09/02/2018 của phòng Tham mưu, Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng xây dựng tổng số Ban CHQS xã gồm 12 cơ sở (*11 xã, 01 thị trấn*).

+ Năm 2020 đến nay thực hiện theo Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 và Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng; huyện sáp nhập 02 huyện Thông Nông và Hà Quảng (*lấy tên đơn vị hành chính huyện Hà Quảng*); Biên chế Ban CHQS cấp xã gồm 21 cơ sở (*19 xã, 02 thị trấn*).

- Ban CHQS cơ quan, tổ chức cấp huyện: Tổ chức 02 Ban CHQS tự vệ cơ quan tổ chức Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện.

+ Ban CHQS tự vệ Huyện uỷ 04 đ/c (*Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó*).

+ Ban CHQS tự vệ UBND huyện 04 đ/c (*Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó*).

2/2 đơn vị Ban CHQS tự vệ có Ban chỉ huy.

2.2 Xây dựng số lượng DQTV

- Tổng số DQTV cấp huyện: Tổng số DQTV là 1.807 = 2,99% so với Dân số huyện ($DQ = 1.781; TV = 26$).

- Tổ chức biên chế DQTV cấp huyện: Biên chế 23 trung đội dân quân cơ động, 01 trung đội súng máy phòng không 12,7mm, 01 trung đội pháo binh ĐKZ, 01 trung đội cối 82mm, 03 tiểu đội Dân quân thường trực, 195 tổ Dân quân tại chỗ; 21 Khẩu đội Cối 60mm; Mỗi xã, thị trấn đều biên chế đủ 01 tổ binh chủng bảo đảm (*Công binh, Trinh sát, Thông tin, Y tế, Hóa học*).

- Tình hình xây dựng các lực lượng thực hiện theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về Quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, trong đó:

+ Dân quân cơ động: Biên chế mỗi trung đội quân số gồm 28 đồng chí; hiện nay quân số Dân quân cơ động toàn huyện = 644 đồng chí.

+ Dân quân thường trực: Từ năm 2018 đến năm 2020 thực hiện theo Đề án số 2962/ĐA-UBND ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh “Xây dựng lực lượng dân quân thường trực các xã, thị trấn biên giới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015-2025”; biên chế 03 tiểu đội dân quân thường trực quân số = 07 đồng chí.

Từ năm 2021 thực hiện theo Đề án số 25/ĐA-UBND.m ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, biên chế 03 tiểu đội dân quân thường trực quân số = 09 đồng chí.

+ Dân quân tự vệ tại chỗ: Thực hiện mỗi xóm biên chế 01 tổ = 03 đồng chí ở trên 195 xóm, tổ dân phố của toàn huyện và biên chế 02 tiểu đội Tự vệ cơ quan. Hiện nay lực lượng dân quân tự vệ tại chỗ của toàn huyện quân số = 603 đồng chí.

+ Dân quân tự vệ phòng không: Biên chế thành 01 trung đội súng máy phòng không 12,7mm thuộc Ban CHQS huyện ở tại UBND xã Ngọc Đào, quân số = 31 đồng chí.

+ Dân quân Pháo binh: Biên chế 01 trung đội dân quân pháo binh ĐKZ thuộc Ban CHQS huyện ở tại UBND xã Trường Hà, quân số = 19 đồng chí; 01 trung đội dân quân pháo binh Cối 82mm thuộc Ban CHQS huyện ở tại UBND xã Ngọc Đào, quân số = 13 đồng chí. Biên chế mỗi ở mỗi xã 01 Khẩu đội cối 60mm quân số = 03 đồng chí (*Tổng số Khẩu đội cối toàn huyện = 21 khẩu đội x 03 = 63 đồng chí*).

+ Dân quân binh chủng: Biên chế trong toàn huyện mỗi xã, thị trấn có đủ các tổ Dân quân binh chủng bảo đảm gồm: Tổ trinh sát, tổ Công binh, tổ Thông tin, tổ Hóa học, tổ Y tế; quân số Dân quân binh chủng đảm bảo toàn huyện = 315 đồng chí.

2.3 Tình hình xây dựng các lực lượng

- Đối với cán bộ Dân quân tự vệ: Hàng năm cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đều có Nghị quyết chuyên đề và chương trình hành động cụ thể cho lực lượng DQTV của toàn huyện, đặc biệt chú trọng xây dựng lực lượng cán bộ DQTV. Thường xuyên

củng cố, kiện toàn Ban CHQS xã, thị trấn đủ 04 chức danh: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó. Duy trì hoạt động các chức danh theo đúng quy định, chức năng, nhiệm vụ được giao. 100% Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS các xã, thị trấn; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên tự vệ là Đảng viên và tham gia cấp ủy tại địa phương. Bên cạnh đó công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ hàng năm được thực hiện nghiêm túc. Quân số cán bộ DQTV tham gia tập huấn hàng năm đạt trên 95% trở lên.

- Đối với chiến sỹ Dân quân tự vệ: Được khảo sát và lựa chọn và kết nạp hàng năm luôn lấy chất lượng chính trị làm chính. Qua từng năm đã tạo được sự chuyển biến toàn diện trong công tác tổ chức, xây dựng lực lượng DQTV với số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng nâng cao, đủ các thành phần (*cơ động, thường trực, binh chủng chiến đấu, binh chủng bảo đảm tại chỗ*). Quy mô tổ chức, biên chế, cơ cấu các thành phần của lực lượng được xây dựng tinh gọn, phù hợp với tổ chức hành chính trên từng địa bàn dân cư. Trong quá trình huấn luyện hàng năm UBND huyện luôn lãnh đạo, chỉ đạo bám sát phương châm “cơ bản, thiết thực, chất lượng”, lấy thực hành là chính, huấn luyện sát với thực tế địa phương; thường xuyên đổi mới nâng cao chất lượng Dân quân cơ động, Dân quân thường trực, nhất là ở địa bàn trọng điểm; chú trọng huấn luyện Dân quân binh chủng. Nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ tổ chức chỉ huy, hiệp đồng giữa các lực lượng, sử dụng thành thạo các loại vũ khí được trang bị và vũ khí tự tạo. Kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện và giáo dục chính trị gắn với rèn luyện kỷ luật... Do đó, quân số tham gia huấn luyện hàng năm luôn đạt trên 99,5% trở lên. Kết quả kiểm tra hàng năm 100% đạt yêu cầu, từ 75% trở lên đạt khá, giỏi.

- Công tác phát triển Đảng viên trong lực lượng Dân quân tự vệ: Bên cạnh thực hiện tốt khâu tuyển chọn những đồng chí đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, đạo đức, độ tin cậy và năng lực vào lực lượng DQTV. UBND huyện còn đề ra nhiều giải pháp nâng cao chất lượng chính trị cho lực lượng DQTV như: Quan tâm mở các lớp học cảm tình Đảng, lớp bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho các đối tượng... Đến nay, lực lượng DQTV toàn huyện đạt 2,99% so với tỷ lệ dân số; tỷ lệ Đảng viên đạt 24,5%; tỷ lệ đoàn viên đạt 71,2%. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ DQTV được thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch, nội dung quy định.

2.4. Xây dựng mô hình điểm về DQTV

UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 2830/QĐ-BQP về xây dựng mô hình điểm DQTV. Hiện nay toàn huyện có 03 mô hình điểm về DQTV (*03 Tiểu đội DQTT xã Cần Yên, Tổng Cọt, Sóc Hà*). Từ khi thành lập và đưa vào hoạt động đến nay, Đảng ủy, HĐND, UBND luôn quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật DQTV và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật trong xây dựng mô hình điểm đạt hiệu quả thiết thực; làm cơ sở rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình trên phạm vi toàn huyện, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của từng cơ sở. Các nội dung được chú trọng xây dựng mô hình điểm là xây dựng toàn diện về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV; tuân thủ theo quy định của Pháp luật về DQTV và pháp luật có liên quan. Đến nay 03 Tiểu đội DQTT xã Cần Yên, Tổng Cọt, Sóc Hà đã đi vào hoạt động theo nề nếp, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ Quốc phòng, QSDP của huyện.

3. Công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ và công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện Dân quân tự vệ

3.1. Công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ DQTV

Từ năm 2018 đến nay UBND huyện đã thực hiện tốt công tác tuyển chọn nguồn, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo ngành quân sự cơ sở nhằm bảo đảm cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã, thị trấn có đủ trình độ, kiến thức quân sự, chính trị theo quy định. Sau đào tạo cơ bản cán bộ đều được bố trí biên chế theo đúng nhu cầu vị trí công tác của địa phương. Có đồng chí phát triển cao hơn.

3.2. Kết quả đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ; huấn luyện chiến sỹ DQTV

- Đào tạo cán bộ:

+ Tổng số đã đào tạo là 70 đ/c. (Đại học = 15 đ/c; Cao đẳng = 11 đ/c; Trung cấp = 44 đ/c).

+ Bố trí chức danh Chỉ huy trưởng = 21 đ/c; Phó CHT = 21 đ/c; chức danh khác = 05 đ/c; phát triển cao hơn = 05 đ/c; nghỉ chế độ = 04 đ/c; chuyển ra = 03 đ/c.

+ Đã đào tạo chưa bố trí: 11 đ/c.

+ Đang đào tạo: 02 đ/c.

- Tập huấn:

+ Tham gia tập huấn tại Quân khu quân số 01 đ/c/4 lượt người

+ Tập huấn cán bộ DQTV: Thực hiện Thông tư số 69/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV.

+ Tập huấn cấp tỉnh 20 lớp/403 đ/c. Thành phần: Trợ lý DQTV, Trợ lý Chính trị, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó, cán bộ DQTV binh chủng của Ban CHQS cấp xã.

+ Cấp huyện tổ chức tập huấn được 16 lớp/1.106 đ/c.

Thành phần: Trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng, thôn đội trưởng.

- Huấn luyện:

+ Tổng số cơ sở đã huấn luyện DQTV = 23/23/cơ sở (2 năm: 2018, 2019), quân số tham gia 2.854 đồng chí.

+ Tổng số cơ sở đã huấn luyện DQTV = 23/23/cơ sở (2 năm: 2020, 2021), quân số tham gia 3.050 đồng chí.

4. Công tác bảo đảm, quản lý, sử dụng trang phục, vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; công tác đầu tư, quản lý, sử dụng Trụ sở làm việc, doanh trại, trang thiết bị làm việc cho lực lượng DQTV

4.1. Công tác bảo đảm, quản lý, sử dụng trang phục, vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ cho lực lượng DQTV

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực

lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ.

Hàng năm đều bảo đảm tốt chế độ, cấp phát đủ các loại trang phục cho DQTV theo đúng quy định, hướng dẫn của trên. Các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được cơ quan ngành dọc trang bị bảo đảm; đối với súng tiểu liên AK được trang bị cho 30% Dân quân cơ động, 100% dân quân thường trực, đạn 20 viên/khẩu trong toàn huyện.

4.2. Đảm bảo xây dựng, quản lý, sử dụng doanh trại (Nhà ở) và trang thiết bị làm việc cho lực lượng Dân quân thường trực.

UBND huyện thực hiện theo Đề án số 2962/ĐA-UBND ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh “Xây dựng lực lượng Dân quân thường trực các xã, thị trấn biên giới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015-2025”. Hiện nay doanh trại của tiểu đội DQTT được xây dựng với tổng diện tích là 7.667m² (xã Sóc Hà 1.964m², Cần Yên 4.900m², Tổng Cột 803m²). Được đầu tư trang thiết bị trên 1 tỷ đồng vào các hạng mục như công trình vệ sinh, khu nhà ăn, nhà bếp; khu tăng gia chăn nuôi; khuôn viên, vườn hoa cây cảnh..góp phần bảo đảm tốt cho sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, chiến sỹ DQTT.

4.3. Xây dựng trụ sở của Ban CHQS xã

Việc đầu tư xây dựng trụ sở Ban CHQS xã, thị trấn trên địa bàn huyện sẽ bảo đảm nhu cầu về nơi ở, sinh hoạt, làm việc và huấn luyện của lực lượng DQTV của địa phương, tuy nhiên do điều kiện thực tế của địa phương chưa thể đáp ứng được do vậy cơ bản trụ sở làm việc của Ban CHQS các xã, thị trấn được bố trí chung với trụ sở làm việc UBND xã, thị trấn. Hàng năm các trang thiết bị, đồ dung sinh hoạt phòng làm việc của Ban CHQS các xã, thị trấn luôn được chính quyền quan tâm, bảo đảm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Ban CHQS các xã, thị trấn.

4.4. Việc trang bị, quản lý trang thiết bị làm việc của Ban CHQS xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức

Các loại trang thiết bị đã được cấp phát hoặc địa phương tự mua sắm trong phòng làm việc của Ban CHQS xã, thị trấn được quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả. Đặc biệt trong thời gian qua hệ thống tủ đựng vũ khí, trang bị của Ban CHQS các xã, thị trấn được chính quyền quan tâm gia cố bằng cửa sắt chắc chắn, góp phần đảm bảo an toàn trong việc giữ gìn, bảo quản vũ khí, trang bị được cấp phát.

5. Kết quả hoạt động của Dân quân tự vệ

5.1. Dân quân tự vệ phối hợp với các lực lượng phòng thủ Dân sự; giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng.

Ban CHQS các xã, thị trấn xây dựng đầy đủ các văn kiện và thường xuyên hoàn thiện sát với yêu cầu, nhiệm vụ, tình hình thực tế ở địa phương, như kế hoạch sử dụng DQTV trong tác chiến phòng thủ; kế hoạch sử dụng DQTV trong bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ an ninh chính trị; kế hoạch sử dụng DQTV phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai... Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ, khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Duy trì lực lượng Dân quân thường trực bảo đảm quân số, vũ khí trang bị luôn sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm khi có lệnh. Tổ chức tốt tuần tra biên giới, nắm bắt tình hình địa bàn, cơ sở.

Lực lượng DQTV của huyện đã làm tốt công tác phối hợp bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng trên địa bàn, như: Đại hội Đảng bộ các cấp, bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân Dân các cấp...

Từ năm 2018 đến 2021 đã huy động cán bộ chiến sỹ DQTV tham gia làm nhiệm vụ. Bảo vệ ANTT 348/4.049 lượt người, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn 31/528 lượt người, phòng chống cháy rừng 69/753 lượt người, phòng chống dịch bệnh 439/1.909 lượt người, công tác dân vận 91/2.079 lượt người, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, an toàn tuyệt đối về người và phương tiện. Đặc biệt trong năm 2019, 2020 đã huy động 216 lượt cán bộ chiến sỹ DQTV phối hợp với các lực lượng tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-19.

5.2. Dân quân tự vệ phối hợp với Bộ đội biên phòng trong tuần tra biên giới

Lực lượng DQTV phối hợp với Đoàn Biên phòng trong bảo vệ biên giới chủ yếu là tuần tra, kiểm soát biên giới, phát quang đường biên, mốc giới. Trong các năm từ 2018-2021 tổ chức tuần tra biên giới được 921 lần với 11.792 lượt người tham gia.

5.3. Thực hiện công tác dân vận

Hàng năm UBND huyện đều có Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng DQTV ở từng địa phương làm công tác dân vận. Ban CHQS các xã, thị trấn đã chấp hành nghiêm các Chỉ thị, hướng dẫn của trên, chủ động xây dựng kế hoạch, phát huy vai trò làm tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp nhằm tổ chức lực lượng DQTV tham gia làm công tác dân vận có hiệu quả. Thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác dân vận, nhất là trong tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp ở địa phương (*tháo gỡ nhà đôn của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh*), giải quyết các mâu thuẫn nội bộ nhân dân, tham gia các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, giúp đỡ người có công, Bà mẹ Việt nam anh hùng tại các xã, thị trấn. Quá trình tổ chức thực hiện đã luôn coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục những vướng mắc để từng bước nâng cao chất lượng công tác dân vận của DQTV trên từng địa phương. Nhờ đó, trình độ, năng lực làm công tác dân vận của lực lượng DQTV huyện ngày càng được nâng lên, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

6. Kết quả thực hiện chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ

6.1. Chế độ phụ cấp trách nhiệm quản lý, lực lượng chỉ huy; chế độ phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng quân sự đối với chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự xã và các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV và Đề án số 25/ĐA-UBND.m ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân Dân tỉnh Cao Bằng về xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025. Hiện nay lực lượng

DQTV toàn huyện được hưởng và thực hiện chi trả đầy đủ 07 chế độ phụ cấp, trợ cấp khi thực hiện nhiệm vụ công tác DQTV tại địa phương.

6.2. Chế độ trợ cấp ngày công lao động, hỗ trợ tiền ăn đối với DQTV khi làm nhiệm vụ (*gồm Dân quân thường trực; Dân quân khác*)

DQTV khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của chính quyền địa phương do cấp có thẩm quyền phê duyệt được trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn. Mức trợ cấp ngày công lao động thực hiện theo Đề án 25/ĐA-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng (150.000/người).

6.3. Chính sách đối với Dân quân tự vệ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, tai nạn, bị chết, bị thương (hoặc hy sinh)

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV và Đề án số 25/ĐA-UBND.m ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân Dân tỉnh Cao Bằng về xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

7. Công tác thi đua, khen thưởng; Thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo và phối hợp trong hoạt động và xử lý kỷ luật, vi phạm đối với lực lượng Dân quân tự vệ

7.1. Công tác thi đua, khen thưởng

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã quán triệt và tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ DQTV về các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Luật TĐKT, Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của Bộ Quốc phòng, các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua khen thưởng. Trong thời gian qua (2018-2021), lực lượng DQTV các xã, thị trấn đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu thi đua của trên phát động và đạt được nhiều thành tích quan trọng như: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập (27 tập thể và 213 cá nhân); Đề nghị Bộ CHQS tỉnh tặng Danh hiệu đơn vị tiên tiến được 04 tập thể; Danh hiệu chiến sỹ tiên tiến 04 đồng chí Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, thị trấn; Tham gia Hội thi Trung đội Dân quân cơ động xếp thứ 5 toàn đoàn đạt giải 03 Hội thi Doanh trại Tiểu đội Dân quân thường trực năm 2020; đạt giải 03 duyệt đội ngũ cấp trung đội; cá nhân đạt giải 2,3 (05 giải)

7.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo và phối hợp trong hoạt động và xử lý kỷ luật, vi phạm đối với lực lượng Dân quân tự vệ

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án về xây dựng lực lượng DQTV của UBND tỉnh, UBND huyện luôn coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, qua đó kịp thời rút kinh nghiệm, biểu dương những đơn vị thực hiện tốt, đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những mặt còn hạn chế. Từ năm 2018 đến năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo Ban CHQS huyện tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Luật DQTV của các xã, thị trấn huyện được 12 lần/tổng số các xã toàn huyện.

III. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thuận lợi

Quán triệt và vận dụng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ; sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân Dân huyện, sự đoàn kết, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ của huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện trên các mặt như: tổ chức xây dựng lực lượng DQTV đúng quy định, đủ thành phần, có chất lượng chính trị cao; chất lượng đội ngũ cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn được nâng lên rõ rệt; hoạt động huấn luyện của lực lượng DQTV trên địa bàn đã có nhiều chuyển biến; hoạt động của DQTV ngày càng đi vào nề nếp, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên; thực hiện bảo đảm tốt chế độ, chính sách cho DQTV.

Đây là những tiền đề quan trọng góp phần xây dựng lực lượng DQTV huyện ngày càng vững mạnh và rộng khắp, không ngừng tăng cường sức mạnh Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Khó khăn, hạn chế, vướng mắc

Công tác đăng ký, quản lý công Dân trong độ tuổi DQTV còn gặp nhiều khó khăn.

Quá trình tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn; Ban CHQS cơ quan tổ chức còn thiếu vắng quân số. Chất lượng tuyển chọn chiến sỹ DQTV còn ở mức độ.

Chế độ, chính sách chưa thật sự tương ứng với trình độ qua đào tạo của cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn, do đó chưa tạo được động lực, khuyến khích để cán bộ tham gia đào tạo cao đẳng, đại học nâng cao trình độ, đa số dừng ở trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

Công tác bảo đảm thao trường, bãi tập phục vụ huấn luyện, bố trí trụ sở và nơi làm việc dành riêng cho Ban CHQS cấp xã, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước về công tác DQTV ở địa phương của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Pháp luật về DQTV còn ít do đó trong quá trình tuyển chọn công Dân tham gia nghĩa vụ DQTV có địa phương còn có người trốn tránh.

- Kinh nghiệm thực tiễn của một số ít cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn còn hạn chế; trình độ nhận thức của một số cán bộ Ban CHQS xã, thị trấn về công tác DQTV chưa đầy đủ, chưa quan tâm chỉ đạo do đó chất lượng hoạt động công tác DQTV ở địa phương chưa cao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Huyện Hà Quảng là một huyện biên giới vùng hai, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, việc giao thương, qua lại buôn bán, thăm thân vẫn diễn ra khó kiểm soát. Hệ thống giao thông liên thôn, liên xã xuống cấp, địa hình cách trở do đó công tác đăng ký, quản lý công Dân trong độ tuổi DQTV còn khó khăn.

- Trình độ dân trí ở một số địa phương còn thấp do đó nhận thức về chính trị, việc bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ DQTV còn nhiều khó khăn.

4. Giải pháp chủ yếu để xây dựng lực lượng DQTV trong những năm tiếp theo

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Đề án của UBND tỉnh. Tổ chức, biên chế DQTV đúng quy định của Luật DQTV và Đề án của tỉnh đã được phê duyệt phù hợp với địa phương; tập huấn, huấn luyện DQTV theo phân cấp; chỉ đạo DQTV phối hợp với các lực lượng tuần tra canh gác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tích cực tham gia khắc phục có hiệu quả thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ xảy ra trên địa bàn.

- Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quân sự xã, thị trấn có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng DQTV của huyện.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng huấn luyện cho lực lượng DQTV đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh trong tình hình mới. Bám sát và cụ thể hóa chương trình huấn luyện của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng. Xây dựng kế hoạch huấn luyện và điều hành huấn luyện bảo đảm sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng lực lượng, đơn vị, địa bàn. Tổ chức huấn luyện bảo đảm nội dung, đúng thời gian theo quy định. Luyện tập các phương án chiến đấu, diễn tập sát với tình hình thực tiễn, nâng cao khả năng xử lý các tình huống.

- Quan tâm bảo đảm đúng, đủ chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực trong tổ chức thực hiện. Chỉ đạo các địa phương chủ động bố trí ngân sách bảo đảm chế độ cho lực lượng DQTV theo đúng quy định; đồng thời tích cực vận động nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần đối với DQTV và gia đình có người tham gia DQTV đang tập trung thực hiện nhiệm vụ bằng cách hỗ trợ vốn, nhân công, nhất là khi tập trung làm nhiệm vụ trong điều kiện mùa vụ, qua đó góp phần giảm bớt khó khăn cho gia đình, tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng DQTV yên tâm công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh xem xét quy hoạch, phân bổ ngân sách, bố trí kinh phí tổ chức xây dựng, sửa chữa, củng cố nơi làm việc riêng, cho Ban CHQS cấp xã đủ điều kiện làm việc và hoạt động của lực lượng DQTV.

Trên đây Tình hình xây dựng lực lượng và thực hiện chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Hà Quảng, giai đoạn 2018 – 2021 của UBND huyện Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (báo cáo);
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh Văn phòng HĐND, UBND;
- UBND 21 xã, thị trấn;
- Ban CHQS 02 đơn vị tự vệ;
- Lưu: VT, BCHQS (Q05) (Quang, Bắc).

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Tùng

Phụ lục 1

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, CHI BỘ QUÂN SỰ CẤP XÃ
 (Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của huyện Hà Quảng)

I. SỐ LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Năm	Dân số	Cơ sở			Số lượng DQTV				Nữ DQTV	
		Tổng số	Có tổ chức DQ	Có tổ chức TV	Tổng số	Tỷ lệ % so với Dân số	Dân quân	Tự vệ	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số DQTV
2018	62.612	2.584	29	4	2.584	4,1%	2.540	44	93	3,6%
2019	61.545	2.588	29	4	2.588	4,2%	2.544	44	74	2,8%
2020	60.692	1.622	21	2	1.622	2,7%	1.600	22	39	2,4%
2021	60.033	1.807	21	2	1.807	3,0%	1.781	26	27	1,5%

II. CHẤT LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

Năm	Đảng viên						Đoàn viên		Phục viên, xuất ngũ		Ghi chú
	Tổng số		Dân quân		Tự vệ		Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	
	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %					
2018	542	20,9%	509	20,0%	33	75%	1.258	48,6%	177	6,8%	
2019	537	20,7%	504	19,8%	33	75%	1.150	44,4%	194	7,5%	
2020	376	23,1%	358	22,3%	18	81,8%	1.246	76,8%	130	8,0%	
2021	285	15,7%	262	14,7%	23	88,4%	1.327	73,4%	194	10,7%	

Phụ lục 2**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG CÁN BỘ QUÂN SỰ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, THỊ TRẤN; TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN DQTV***(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của huyện Hà Quảng)***I. ĐÀO TẠO, SỬ DỤNG CÁN BỘ QUÂN SỰ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ, THỊ TRẤN** *(Giai đoạn 2018-2021)*

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch	Ghi chú
1	Đã, đang đào tạo	70		
1.1	Đã đào tạo	68		
	Trung cấp	44		
	Cao đẳng	11		
	Đại học	15		
1.2	Đang đào tạo	2		
	Trung cấp			
	Cao đẳng			
	Đại học	2		
2	Bố trí, sử dụng sau đào tạo	70		
	Chỉ huy trưởng	21		
	Chỉ huy phó	21		
	Chức danh khác	5		
	Phát triển cao hơn	5		
	Nghỉ chế độ	4		
	Chuyển ra	3		
	Chưa bổ nhiệm	11		

II. TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ; HUẤN LUYỆN DÂN QUÂN TỰ VỆ

Năm	Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ		Huấn luyện DQTV	
	Số lớp	Quân số	Cơ sở	Quân số
2018	9	382	21	1.575
2019	9	375	21	1.279
2020	9	344	23	1.335
2021	9	408	23	1.715
Cộng	36	1.509	88	5.904

Phụ lục 3**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DÂN QUÂN TỰ VỆ**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của huyện Hà Quảng)

Năm	Bảo vệ biên giới	Bảo vệ ANTT	Phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn	Phòng, chống cháy rừng	Phòng chống dịch bệnh	Công tác Dân vận
2018	222/2.472	79/986	16/359	16/189	17/90	25/569
2019	219/2.830	63/821	7/101	15/203	24/130	22/491
2020	268/3.309	113/1.187	4/18	19/207	178/873	22/488
2021	212/3181	93/1.055	4/50	19/154	220/816	22/531
Tổng	921/11.792	348/4.049	31/528	69/753	439/1.909	91/2.079

Phụ lục 4

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN QUÂN TỰ VỆ
(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của huyện Hà Quảng)

TT	Chế độ, chính sách	Số lượng (người)	Kinh phí đã chi trả từ 01/01/2018 đến 31/12/2021 (nghìn đồng)	Hình thức phân bổ/chi trả	Ghi chú
1	Phụ cấp chức vụ chỉ huy DQTV				
2	Phụ cấp hàng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã		3.867.248.000		
3	Phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng		11.089.975.900		
4	Chế độ trợ cấp một lần đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã				
5	Phụ cấp đặc thù quốc phòng quân sự				
6	Phụ cấp thâm niên của cán bộ Ban CHQS cấp xã				
7	Trợ cấp ngày công lao động		3.867.164.000		
8	Hỗ trợ tiền ăn				
9	Kinh phí bảo đảm cho DQTV				
9.1	Kinh phí bảo đảm trang Phục DQTV				
9.2	Kinh phí bảo đảm vũ khí, vật liệu nổ; trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật				
9.3	Kinh phí xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã				
9.4	Kinh phí xây dựng Doanh trại (nhà ở) Dân quân thường trực				
10	Các chế độ, chính sách khác				
Tổng số			18.824.387.900		